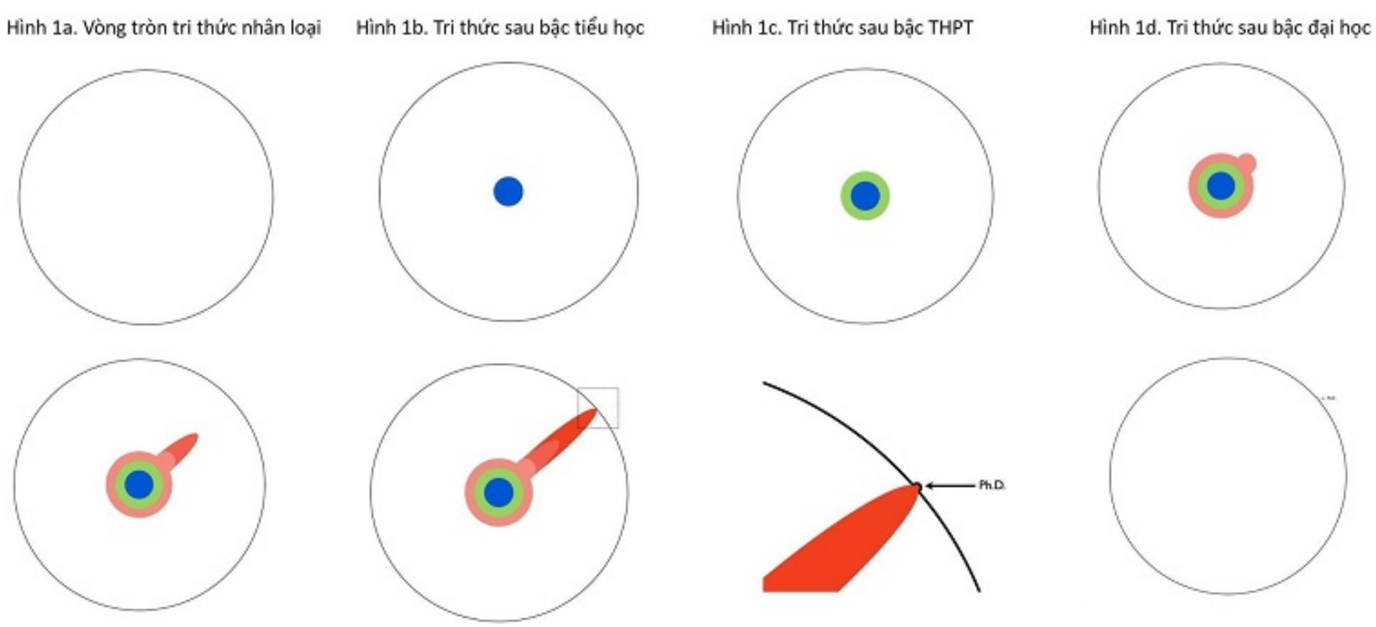
Vẻ đẹp của những phát hiện mới nhỏ bé trong nghiên cứu

Phạm Hiệp *23/02/2024 07:15*

Công chúng kỳ vọng mỗi nghiên cứu đều phải cho những kết quả ấn tượng, trong khi trên thực tế, hầu hết các nghiên cứu chỉ có thể đưa ra những kết luận nhỏ bé, dè dặt. Liệu có gì sai ở đây không?

Người ngoài ngành thường nghĩ và kỳ vọng mỗi nghiên cứu của giới khoa học phải luôn tạo ra các kết quả "to lớn", "vĩ đại". Nhưng bản thân phần lớn các nhà nghiên cứu không nghĩ vậy. Họ quan tâm đến những điểm mới nhỏ bé, có tính chất cải tiến nhỏ so với các nghiên cứu trước thay vì những gì "nhảy cóc". Bởi với họ, những đóng góp mới tuy nhỏ nhưng tin cậy về mặt lý thuyết, mô hình, phương pháp hay dữ liệu với ý thức đầy đủ về điểm hạn chế nhìn chung là điều đáng quan tâm hàng đầu. Tất nhiên vẫn có những nhà nghiên cứu nghĩ khác, số này phần lớn mới vào nghề (và sẽ được đào tạo để thay đổi tư duy) hoặc thuộc nhóm xuất chúng - đây là số ít nên nằm ngoài phạm vi của bài viết.

Khi bắt đầu làm nghiên cứu sinh, trong buổi đầu tiên của lớp học về "phương pháp nghiên cứu", thay vì đi thẳng vào bài học, giáo sư chia sẻ cho chúng tôi một số hình ảnh vui về thế nào là điểm mới trong nghiên cứu. Những hình ảnh này sẵn có trên mạng nên tôi dễ dàng chụp lại và để dưới đây.



Hình 1e. Tri thức sau bậc ThS

Hình 1f. Tri thức sau khi làm Xong tổng quan tài liệu ở bậc TS

Hình 1g. Đóng góp của 1 luận án TS

Hình 1h. Đóng góp của 1 luận án TS Khi thu nhỏ, nhìn từ xa

Nguồn: tác giả chụp và sắp xếp lại từ Matt Might.

Cụ thể, tại Hình 1a, ta sẽ có tổng thể tri thức của nhân loại là tất cả phần diện tích bên trong vòng tròn, và nhiệm vụ của giới nghiên cứu là làm cho vòng tròn này to ra. Nhưng trước đó, mỗi người sẽ phải học, qua từng cấp. Tại cấp tiểu học, tri thức người học tiếp nhận là vòng tròn màu xanh lam (Hình 1b). Đến hết trung học phổ thông, vòng tròn này được mở rộng thành màu xanh lá (Hình 1c). Đến bậc đại học, vòng tròn lồi ra một chút như tại phần màu hồng trong Hình 1d. Đây là điều dễ hiểu vì ở bậc đại học, sinh viên học theo chuyên ngành nên kiến thức chỉ tập trung vào một phần nhất định. Phần lồi ra này sẽ tiếp tục được đẩy gần ra phía vòng tròn ở bậc thạc sỹ (màu đỏ - Hình 1e). Tại điểm chạm với vòng tròn, ta có thể xem như đó là lúc nghiên cứu sinh đã hoàn thành xong Tổng quan tài liệu của mình, tức là đã chạm đến đường biên của tri thức hiện có của nhân loại (Hình 1f). Khi hoàn thành luận án, vòng tròn tri thức sẽ được nới ra, lồi thêm một chút (Hình 1g). Nhưng cái một chút này thường là rất nhỏ, nhỏ đến mức mà khi thu hình nhỏ lại, ta hầu như không nhìn thấy phần mới được nới ra, lồi thêm – tương ứng với điểm mới trong luận án tiến sĩ của ta (Hình 1h).

Câu chuyện vui nhưng ý nhị của giáo sư đã truyền cảm hứng cho chúng tôi, những người khi đó mới bước chân vào khoa học. Sau này, càng học và nghiên cứu nhiều, chúng tôi càng thấm nhuần tư tưởng, cách hiểu của giáo sư – hay đúng hơn là của cả thế giới hàn lâm về thế nào là điểm mới trong nghiên cứu. Điểm mới trong nghiên cứu đôi khi chỉ là việc tác giả đưa ra một khái niệm mới, tìm ra một mối quan hệ mới, hoặc cũng có thể chỉ là một mối quan hệ cũ nhưng tác giả xem xét lại trong bối cảnh mới, điều kiện mới. Trong phần dưới đây, tôi xin được nêu một số ví dụ minh họa từ chính nghiên cứu của đồng nghiệp và bản thân mình.

Khái niệm mới

Trong nghiên cứu có tiêu đề Acculturation and global mindsponge: An emerging market perspective được đăng trên Tạp chí International Journal of Intercultural Relations năm 2013, hai tác giả Vương Quân Hoàng và Nancy Napier đã lần đầu đưa ra một khái niệm mới mà bản thân từ điển Tiếng Anh cũng không có: mindsponge hay mindsponge mechanism. Từ này được ghép bởi hai từ vốn có trước đó là mind (tâm trí, tư duy) và sponge (miếng bọt biển), nhằm giải thích cơ chế "một cá nhân học hỏi các giá trị văn hóa mới thông qua việc học tập và làm việc trong "môi trường xa lạ" (foreign settings) và bỏ đi các giá trị văn hóa không còn phù hợp".

Từ khái niệm ban đầu được sử dụng để giải thích hành vi học tập của du học sinh khi đến một môi trường học tập mới hoặc một người lao động khi chuyển công tác đến một nước khác; hiện nay, mindsponge mechanism đã được bản thân nhóm tác giả Vương Quân Hoàng và Nancy Napier cũng như nhiều tác giả khác mở rộng phạm vi áp dụng sang nhiều ngành, lĩnh vực như khoa học hành vi, du lịch, khoa học môi trường, xuất bản khoa học…

Tìm ra một mối quan hệ mới

Khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, chuyển giao tri thức từ trường đại học vào doanh nghiệp, đời sống hoặc thành lập công ty spin-off trong trường đại học – gọi chung là chủ đề nghiên cứu về đại học khởi nghiệp (entrepreneurial university) từ lâu đã được cả giới nghiên cứu về giáo dục đại học, quản trị kinh doanh và chính sách công quan tâm.

Giống như ở rất nhiều chủ điểm nghiên cứu đương đại, các nhà nghiên cứu Mỹ cũng đi tiên phong ở chủ đề này.

Năm 1989, trong một khảo sát với 3.180 giảng viên ngành khoa học sự sống tại 40 trường đại học Mỹ, TS. Karen Louis thuộc Trường ĐH Minnesota và cộng sự đã phát hiện có mối quan hệ tương quan dương giữa năng suất công bố khoa học với kết quả của việc tham gia các hoạt động khởi nghiệp, chuyển giao tri thức như nhận tiền tài trợ của doanh nghiệp cho hoạt động nghiên cứu, có bằng sáng chế… Nói cách khác, những người có nhiều công bố khoa học hơn thì cũng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động khởi nghiệp và chuyển giao tri thức. Với phần lớn người bình thường, có thể họ sẽ cảm thấy điều này là hiển nhiên. Mặc dù vậy, với giới nghiên cứu, những người vốn đề cao vai trò của thực nghiệm, của minh chứng, của dữ liệu thì phát hiện nói trên rất quan trọng bởi có thể xem đây là nghiên cứu đầu tiên tìm hiểu về mối quan hệ giữa nghiên cứu và khởi nghiệp trên thế giới.

Xem xét lại mối quan hệ cũ trong bối cảnh mới

Mối quan hệ giữa một bên là kết quả nghiên cứu hàn lâm với kết quả tham gia hoạt động khởi nghiệp của giảng viên, lần đầu được Karen Louis và cộng sự xem xét vào năm 1989, sau đó đã được rất nhiều nhóm nghiên cứu khác kiểm tra lại trong các bối cảnh khác nhau, với các thiết kế nghiên cứu, phương pháp và bộ dữ liệu khác nhau.

Trái với kết quả ban đầu của Louis (cũng là kết quả khá hiển nhiên như cảm nhận của nhiều người), các nghiên cứu sau đó lại đưa ra kết quả khác. Ví dụ, Lin và Bozeman khi cũng lấy dữ liệu tại Mỹ (nhưng không phải chỉ trong ngành khoa học sự sống) vào năm 2006 và Wang cùng cộng sự khi lấy dữ liệu tại Trung Quốc vào năm 2016 phát hiện mối quan hệ này có hình chữ U. Điều đó có nghĩa khi nhà nghiên cứu có ít công bố, họ sẽ cố gắng tham gia hoạt động khởi nghiệp, nhưng khi kết quả nghiên cứu tốt hơn, họ lại có xu hướng ít tham gia hoạt động khởi nghiệp; mối quan hệ này có dấu hiệu phục hồi và tăng trở lại khi kết quả nghiên cứu hàn lâm của giảng viên vượt qua một mức nào đó. Trong khi đó, một nghiên cứu mới đây của chúng tôi cho kết quả giống với nghiên cứu ban đầu của Karen Louis.

Đến đây, rất có thể bạn đọc thắc mắc tại sao có một mối quan hệ đơn giản như vậy mà cứ phải nghiên cứu đi, nghiên cứu lại, liệu có tốn thời gian và nguồn lực vô ích không? Tại sao không công nhận luôn kết quả để bước những bước xa hơn trong áp dụng vào đời sống đi? Điều này, một lần nữa, phản ánh sự khác biệt về cách hiểu giữa giới nghiên cứu hàn lâm và xã hội nói chung. Giới nghiên cứu chúng tôi luôn đề cao tính chắc chắn (robustness) của nghiên cứu; một mối quan hệ phải được kiểm tra đi kiểm tra lại hàng trăm, hàng nghìn lần thì mới có thể được coi là có độ tin cậy. Vì vậy, với từng nghiên cứu, chúng tôi đề cao việc nhà nghiên cứu phải ý thức được giới hạn hay đặc thù trong nghiên cứu của mình, để có các kết luận dù nhỏ bé, dè dặt nhưng chắc chắn. Đó chính là cái mà chúng tôi gọi là vẻ

đẹp của các điểm mới nhỏ trong nghiên cứu. Và nhận thức này đã được giới nghiên cứu dạy bảo, chỉ dẫn cho nhau hàng trăm năm qua.

8 điểm mới thường gặp trong nghiên cứu khoa học xã hội

Trong cuốn "Từng bước nhập môn nghiên cứu khoa học xã hội" do Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội ấn hành năm 2022, chúng tôi đã tổng kết 8 điểm mới thường gặp trong nghiên cứu khoa học xã hội. Cụ thể, ngoài ba điểm mới đã được nêu trong bài này bao gồm: khái niệm mới, mối quan hệ mới, bối cảnh mới thì năm điểm mới khác là: giới thiệu một thang đo mới, phát hiện mức độ tác động mới (của những mối quan hệ cũ), tìm ra hướng tác động mới, tìm ra hướng kiến giải mới và sử dụng phương pháp nghiên cứu mới.

Tài liệu tham khảo

Lin, M.-W., & Bozeman, B. (2006). Researchers' industry experience and productivity in university–industry research centers: A "Scientific and Technical Human Capital" explanation. The Journal of Technology Transfer, 31(2), 269–290. https://doi. org/10.1007/s10961-005-6111-2

Nguyen Quoc, A., Le, M. T., & Pham, H. H. (2021). The Impact of the Third Mission on Teaching and Research Performance: Evidence from Academic Scholars in an Emerging Country. SAGE Open, 11(4), 21582440211054493.

Vuong, Q. H., & Napier, N. K. (2015). Acculturation and global mindsponge: an emerging market perspective. International Journal of Intercultural Relations, 49, 354-367.

Wang, Y., Hu, R., Li, W., & Pan, X. (2016). Does teaching benefit from university–industry collaboration? Investigating the role of academic commercialization and engagement. Scientometrics, 106(3), 1037–1055. https://doi.org/10.1007/ s11192-015-1818-9

Phạm Hiệp